|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập ‑ Tự do ‑ Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND  **DỰ THẢO** | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế** - **xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 ‑ 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 01 tháng 4 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 28 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc Hội khóa XV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 31 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;*

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng nămthực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngay từ đầu giai đoạn, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đã ban hành 04 Nghị quyết, gồm: ***(1)*** Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; ***(2)*** Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022; ***(3)*** Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; ***(4)*** Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022.

Đến nay, do thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc Hội khóa XV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Từ những quy định nêu trên, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng nămthực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

**1. Mục đích:**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, phát huy hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:**

Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và năm2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nếu được ban hành phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu: Chính sách được ban hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tổ chức triển khai thực hiện đúng mục tiêu của Chương trình. Đồng thời, tạo điều kiện cho người dân vùng dân tộc thiểu số dễ dàng tiếp cận với các chế độ, chính sách của Chương trình, việc triển khai thực hiện được tập trung, thống nhất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**III. TÊN NGHỊ QUYẾT, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Tên Nghị quyết**

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng nămthực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Lý do: Xây dựng Nghị quyết đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn hằng năm cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân các xã, phường triển khai hiện Chương trình, đảm bảo một chế độ, chính sách phân bổ cho các địa phương.

**2. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là căn cứ để lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**3. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành, các Uỷ ban nhân dân các các xã, phường, các thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh và các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục tiêu của Nghị quyết**

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

**2. Bố cục và nội dung của Dự thảo Nghị quyết**

Bố cục và nội dung Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều và 10 phụ lục kèm theo.

2.1. Bố cục Dự thảo Nghị quyết.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Điều 4. Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách

- Điều 5. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Điều 7. Điều khoản thi hành

2.2. Nội dung Dự thảo Nghị quyết: Có 10 phụ lục kèm theo gồm:

- Phụ lục I: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Phụ lục II: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Phụ lục III: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Phụ lục IV: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

- Phụ lục V: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Phụ lục VI: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Phụ lục VII: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Phụ lục VIII: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Phụ lục IX: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Phụ lục X: Phân bổ vốn thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

**3. Giải pháp thực hiện**

- Quy định cụ thể về tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình đối với từng khu vực xã, thôn, nhóm đối tượng cụ thể trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết; Xây dựng kế hoạch phân bổ vốn giai đoạn 2021 – 2025 và hằng năm để bố trí nguồn lực cho Chương trình.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phân bổ cho địa phương, nguồn ngân sách tỉnh và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình thông qua Nghị quyết tại kỳ họp ………..........., Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XIX, kỳ tháng ….. năm 2025.

Trên đây là Tờ trình của Uỷ ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(***Xin gửi kèm theo****: Đề cương dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm* *thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ, Hội LHPN, Hội Nông dân.  - Các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Văn hoá thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động TB & XH, Nội vụ; Ban Dân tộc, Liên Minh HTX, Sở Thông tin và truyền thông;  - Trường Đại học Tân Trào;  - UBND các huyện, thành phố;  - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |